CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỨC QUÂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 215../2017/CBTT-FTM	*Thái Bình, ngày 21 tháng 10 năm 2017*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỨC QUÂN**

Mã chứng khoán: **FTM**

Trụ sở chính: Lô A3 KCN Nguyễn Đức Cảnh – TP. Thái Bình – T. Thái Bình

Điện thoại: 02273.845.379 Fax: 02273.845.305

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Mai – Tổng Giám đốc

Địa chỉ:SN 12 ngõ 326 đường Lý Thường Kiệt, Phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình

Loại thông tin công bố: ☐24h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☑ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân xin đính chính số liệu trong ***Bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp*** trong báo cáo tài chính quý II/2017 do đơn vị tự lập(***đính kèm file***)

Lý do: Do sơ suất trong quá trình lập báo cáo.

Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của Công ty vào ngày 21/10/2017 tại Website: www.fortex.com.vn.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:
-Như trên;
-HĐQT, BKS;
-Lưu.

Thái Bình, ngày 21 tháng 10 năm 2017

Người thực hiện công bố thông tin

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỨC QUÂN

Nguyễn Thị Mai

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỨC QUÂN
Ký ngày: 21.10.2017 10:10:09

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỨC QUÂN
Lô A3, KCN Nguyễn Đức Cảnh, TP Thái Bình

Biểu số :LCTT-GT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ-GIÁN TIẾP

QUÝ 2.2017

Chỉ tiêu	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ Năm nay	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	**20.029.511.779**	**10.590.857.512**
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	2	39.155.196.446	39.124.610.878
- Các khoản dự phòng	3		
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4	186.487.948	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(2.889.984.941)	8.873.094.159
- Chi phí lãi vay	6	25.707.508.590	24.033.131.360
- Các khoản điều chỉnh khác	7		
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	**82.188.719.822**	**82.621.693.909**
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	(144.906.278.845)	(92.774.242.358)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	101.357.438.707	(46.523.635.210)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(35.919.063.533)	29.766.522.782
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.175.098.201)	(1.041.443.422)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		
- Tiền lãi vay đã trả	14	(11.818.077.989)	(9.033.031.650)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	**(11.272.360.039)**	**(36.984.135.949)**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1.Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(583.225.000)	(2.565.560.475)
2.Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		
3.Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(80.666.000.000)	
7.Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	23.415.941	2.740.118.265
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	**(81.225.809.059)**	**174.557.790**
3. Tiền thu từ đi vay	33	682.792.003.883	512.629.341.073
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(650.857.309.242)	(472.258.054.259)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	**31.934.694.641**	**40.371.286.814**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	**(60.563.474.457)**	**3.561.708.655**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	**124.288.942.591**	**6.473.952.985**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	117.076.779	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	**63.842.544.913**	**10.035.661.640**